

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HSST
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hanh.

Ông Nguyễn Đình La.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1993; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Đỗ Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 29/2018/QĐ-TA ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện TD quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 21/4/2020 A chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc. Bị tạm giữ ngày 10/6/2021, bị tạm giam ngày 15/6/2021 đến nay, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 08/6/2021, tại quán nước ở thành phố Y, Nguyễn Văn A gặp một đối tượng nghiện ma túy giới thiệu tên là N ở huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi nói chuyện, N đã cho A số điện thoại 0971.988.943 của một người đàn ông tên là T có ma túy bán. Khoảng 10 giờ ngày 10/6/2021, A gọi điện đến số 0971.988.943 của T hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng cho bản thân, T đồng ý và hẹn A đến khu vực nhà văn hóa xã T, huyện TD để trao đổi, mua bán ma túy. Sau đó, A đi bộ đến khu vực nhà văn hóa xã T

để gặp T nhưng không thấy T nên A gọi điện cho T thì được T chỉ dẫn đi đến vị trí mép cửa bên phải của nhà văn hóa xã T, T để gói ma túy ở đó, sau khi lấy được ma túy thì để tiền ở đó. A đến vị trí T chỉ thì thấy một gói nhỏ ni lon màu trắng, viền khóa màu đỏ, bên trong có chứa ma túy đá. A cầm gói ma túy và để lại số tiền 400.000 đồng. Sau đó, A cầm gói ma túy trên tay phải và đi bộ ra đường Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện TD thì bị Công an huyện TD bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nhỏ nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng thu tại nền đường tại vị trí A đang đứng được niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng, kính bị rạn nứt, mặt sau màu vàng đồng có chữ Iphone đã qua sử dụng trong túi quần bên trái của A; thu giữ tại vị trí mép cửa bên phải của nhà văn hóa xã T số tiền 400.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn A. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Tại Kết luận giám định số 1313 ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1895g (không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gồm 0,1475 gam; 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng, kính bị rạn nứt, mặt sau màu vàng đồng có chữ Iphone; số tiền 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT - VKSTD ngày 14 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/6/2021.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Bị cáo không có lời bào chữa gì khác. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/6/2021 tại đoạn đường Quốc lộ 2C thuộc thôn P, xã T, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện TD bắt quả tang Nguyễn Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1895g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nhỏ nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng thu tại nền đường tại vị trí A đang đứng; 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng, kính bị rạn nứt, mặt sau màu vàng đồng có chữ Iphone đã qua sử dụng trong túi quần bên trái của A; thu giữ tại vị trí mép cửa bên phải của nhà văn hóa xã T số tiền 400.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn A đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội không giảm mà còn có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 21/4/2020 bị cáo chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, từ bỏ ma túy để làm ăn lương thiện, mà tiếp tục nghiện chất ma túy nên dẫn đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên có xem xét đến tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có người đàn ông tên là T, là người trao đổi mua bán ma túy với A qua số điện thoại số 0971.988.943. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0971.988.943 mà A liên lạc để mua bán ma túy với T đứng tên đăng ký chính chủ là Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1986 ở thôn 1, xã U, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 01/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng để làm rõ. Qua điều tra không xác định được đối tượng tên T như Nguyễn Văn A đã khai. Bản thân A cũng không xác định được tên, địa chỉ cụ thể và A cũng chưa gặp T lần nào. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự giới thiệu tên là N ở huyện Đ là người đã giới thiệu và cho Nguyễn Văn A số điện thoại của T để mua ma túy. A không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể của N. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 0,1475 gam ma túy và toàn bộ bao gói là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng, kính màn hình đã bị rạn nứt và vỡ, mặt sau màu vàng đồng có chữ Iphone có IMEL 355389070726391, điện thoại đã cũ và qua sử dụng là tài sản của bị cáo A sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 400.000 đồng là tiền của A dùng để mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 10/6/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1475 gam cùng toàn bộ bao gói là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng, kính màn hình đã bị rạn nứt và vỡ, mặt sau màu vàng đồng có chữ Iphone có IMEL 355389070726391, điện thoại đã cũ và qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận Công an huyện TD đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1047605 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD tại Kho bạc nhà nước huyện TD theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/11/2021.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện TD;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng

